

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2025

V/v: “Ly hôn giữa anh H và chị H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Bình

Ông Phạm Hồng Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Bùi Văn H, sinh ngày 25/02/1974; (vắng mặt)

Số CCCD: 036074006541

Địa chỉ: Thôn Phú Cường, xã Nam Ninh, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Chị Đoàn Thị H, sinh ngày 10/10/1976; (vắng mặt)

Số CCCD: 036176001768

Địa chỉ: Thôn Phú Cường, xã Nam Ninh, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2025, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Bùi Văn H trình bày: Anh và chị Đoàn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 31 tháng 12 năm 1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2008 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hoà hợp, bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên hay

xảy ra tranh cãi va chạm. Từ năm 2008 đến nay vợ chồng anh ly thân, hai bên không quan tâm gì đến nhau nữa. Anh xác định vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đoàn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Anh Q, sinh ngày 09-3-1999 và Bùi Thị Anh Q, sinh ngày 05-1-2001. Hiện nay, 02 con chung là cháu Quân và cháu Quỳnh đã trưởng thành và lao động tự lập, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Hiên xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 23-7-2025, bị đơn chị Đoàn Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 31 tháng 12 năm 1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2005 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hiên ngoại tình, bất đồng về quan điểm sống. Từ năm 2008 đến nay vợ chồng chị ly thân, hai bên không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa nên nhất trí ly hôn với anh Hiên.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Anh Q, sinh ngày 09-3-1999 và Bùi Thị Anh Q, sinh ngày 05-1-2001. Hiện nay, 02 con chung là cháu Quân và cháu Quỳnh đã trưởng thành và lao động tự lập, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Hương xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh và thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương: Đại diện Ủy ban nhân dân xã Nam Ninh cho biết: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1974 và chị Đoàn Thị H, sinh năm 1976 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 31 tháng 12 năm 1997. Anh Hiên và chị Hương có 02 con chung là Bùi Anh Q, sinh ngày 09-3-1999 và Bùi Thị Anh Q, sinh ngày 05-1-2001 có đăng ký khai sinh tại UBND xã N. Nay anh Hiên làm đơn xin ly hôn với chị Đoàn Thị H với nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Vì theo quy định của pháp luật đương sự nộp đơn trực tiếp đến Tòa án mà không phải thông qua hòa giải cơ sở, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh Bùi Văn H, chị Đoàn Thị H vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Bùi Văn H: Xử cho ly hôn giữa anh Bùi Văn H và chị Đoàn Thị H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Văn H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật./.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Văn H và chị Đoàn Thị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Đoàn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 31 tháng 12 năm 1997. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa anh Hiên và chị Hương nảy sinh mâu thuẫn; vợ chồng không có sự đồng cảm và chia sẻ với nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nếu có tiếp tục chung sống cũng không có tương lai. Nay anh Hiên xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn, chị Hương nhất trí ly hôn anh Bùi Văn H.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Bùi Văn H và chị Đoàn Thị H đã mâu thuẫn trầm trọng, từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Văn H đối với chị Đoàn Thị H.

[4] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Anh Hiên và chị Hương có 02 con chung là Bùi Anh Q, sinh ngày 09-3-1999 và Bùi Thị Anh Q, sinh ngày

05-1-2001, hiện nay 02 con chung đã đủ 18 tuổi, đã trưởng thành và lao động tự lập. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Hiên và chị Hương xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Bùi Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Văn H, chị Đoàn Thị H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa anh Bùi Văn H và chị Đoàn Thị H

2. *Về án phí:* Anh Bùi Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu số 0000049 ngày 15 tháng 7 năm 2025.

3. *Về quyền kháng cáo:* Anh Bùi Văn H, chị Đoàn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + khu vực;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Bình Phạm Hồng Thái

Bùi Xuân Thọ